



| <b>Mục tiêu<br/>(Goals)</b> | <b>Mô tả (Goal description)<br/>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>   | <b>Chuẩn đầu ra<br/>CTĐT (PLOs)</b> |
|-----------------------------|--|-------------------------------------|
| G1                          | Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Luật doanh nghiệp, thủ tục thành lập, chuyển đổi, phá sản doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp. | PLO4-6                              |
| G2                          | Nắm vững thủ tục xin cấp giấy phép đầu tư, ưu đãi đầu tư.  | PLO4-6                              |
| G3                          | Kỹ năng soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh thương mại.  | PLO4-6                              |
| G4                          | Khả năng chọn phương thức giải quyết tranh chấp - TM   | PLO4-6, 9-12                        |

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4. Chuẩn đầu ra của học phần

| <b>CĐR của học phần (CLOs)</b> | <b>Mô tả CLOs<br/>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>                            |
|--------------------------------|--|
| CLO 1                          | Phân biệt được luật kinh tế và pháp luật kinh tế   |
| CLO 2                          | Giải thích được các chủ thể trong kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật                |
| CLO 3                          | Biết cách nghiên cứu cách thức thành lập, chuyển đổi một doanh nghiệp trong kinh doanh thương mại. |
| CLO 4                          | Phân tích được các loại hình DN nhà nước hiện nay  |
| CLO 5                          | Trình bày được các hình thức đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư (nếu có).                            |
| CLO 6                          | Kỹ năng soạn thảo một bản hợp đồng trong kinh doanh TM   |
| CLO 7                          | Giải thích được các chế tài khi giải quyết vụ việc kinh doanh khi vi phạm hợp đồng                 |
| CLO 8                          | Trình bày được quy trình thủ tục phá sản một doanh nghiệp  |
| CLO 9                          | Phân biệt thủ tục phá sản với giải thể một doanh nghiệp  |
| CLO 10                         | Thực hiện được quy trình tiến hành một vụ giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại        |

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

**Bảng 5.1.** Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

| Chuẩn đầu ra HP (CLOs) | Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs) |   |   |          |          |          |   |   |          |          |          |          |
|------------------------|--------------------------------------|---|---|----------|----------|----------|---|---|----------|----------|----------|----------|
|                        | 1                                    | 2 | 3 | 4        | 5        | 6        | 7 | 8 | 9        | 10       | 11       | 12       |
| CLO1                   |                                      |   |   | M        | L        | M        |   |   | L        | L        | L        | L        |
| CLO2                   |                                      |   |   | M        | L        | M        |   |   | L        | L        | L        | L        |
| CLO3                   |                                      |   |   | M        | M        | M        |   |   | M        | L        | M        | M        |
| CLO4                   |                                      |   |   | M        | M        | M        |   |   | M        | M        | M        | M        |
| CLO5                   |                                      |   |   | M        | M        | M        |   |   | M        | M        | M        | M        |
| CLO6                   |                                      |   |   | M        | H        | M        |   |   | H        | M        | M        | H        |
| CLO7                   |                                      |   |   | M        | H        | M        |   |   | H        | H        | H        | H        |
| CLO8                   |                                      |   |   | M        | H        | M        |   |   | H        | H        | H        | H        |
| CLO9                   |                                      |   |   | H        | H        | H        |   |   | H        | H        | H        | H        |
| CLO10                  |                                      |   |   | H        | H        | H        |   |   | H        | H        | H        | H        |
| <b>Tổng hợp</b>        |                                      |   |   | <b>M</b> | <b>H</b> | <b>M</b> |   |   | <b>H</b> | <b>M</b> | <b>M</b> | <b>H</b> |

**6. Đánh giá HP****6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP****Bảng 6.1.** Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

| H/phần đánh giá                  | Trọng số | Bài đánh giá                                   | Trọng số con | Rubric | Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1 | HD PP đánh giá                 |
|----------------------------------|----------|--|--------------|--------|------------------------------|--------------------------------|
| (1)                              | (2)      | (3)  | (4)          | (5)    | (6)                          | (7)                            |
| A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 10%      | A1.1. Tuần 3: Làm BT số 1                      | 30%          |        | CLO 1,2                      |                                |
|                                  |          | A1.2. Tuần 4: Làm BT số 2                      | 30%          |        | CLO 2,4                      |                                |
|                                  |          | A1.3. Tuần 5: Làm BT số 3                      | 40%          |        | CLO 3,5                      |                                |
| A2. Kỹ năng                      | 10%      | Tuần 6: Xử lý các dữ liệu tình huống theo luật |              | R2     | CLO 3,6                      | - GV cho SV làm một số bài tập |

|                         |     |  |  |    |                        |   |
|-------------------------|-----|--|--|----|------------------------|---|
| A3.<br>Đánh giá giữa kỳ | 20% | Bài tự luận: Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề       |  | R1 | CLO 4                  | - GV nêu nội dung cho SV nghiên cứu trả bài |
| A4.<br>Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài k.tra cuối kỳ:<br>Thi trắc nghiệm + tự luận. |  |    | CLO<br>1,2,3,4,5,6,7,8 |   |

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành KẾ TOÁN.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

| Tuần/<br>(5<br>tiết/tuần) | Các nội dung cơ bản<br>của bài học (chương)<br>(đến 3 số)  | Số tiết<br>(LT/TH<br>/TT) | CĐR của bài học<br>(chương)/ chủ đề   | Lquan<br>đến<br>CLO<br>nào ở<br>Bảng<br>4.1 | PP giảng dạy<br>đạt CĐR | Hoạt động<br>học của<br>SV(*)    | Tên bài<br>đánh<br>giá<br>(ở cột 3<br>Bảng<br>6.1) |
|---------------------------|--|---------------------------|---|---|-------------------------|----------------------------------|--|
| (1)                       | (2)  | (3)                       | (4)   | (5)   | (6)                     | (7)                              | (8)  |
| 1                         | Chương 1: Những vấn đề chung về luật kinh tế (thương mại) Việt Nam   |                           |   |   |                         |                                  |  |
|                           | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp   | 4.0/0/0                   |   | CLO1  |                         |                                  |  |
|                           | 1.1. Khái niệm luật kinh tế<br>1.2. Những nội dung cơ bản của luật kinh tế<br>1.3. Chủ thể kinh doanh - đối tượng điều chỉnh chủ yếu của luật kinh tế<br>1.4. Nguồn của luật kinh tế và vai trò của luật doanh nghiệp trong nền kinh tế hội nhập |                           | - Khái niệm về luật kinh tế<br>- Những nội dung cơ bản của luật kinh tế<br>- Chủ thể kinh doanh     |   | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17  | - Thảo luận nhóm                 |  |
|                           | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà  | 8/0/0                     |   | CLO3  |                         |                                  |  |
|                           | 1.4. Nắm được khái niệm về luật kinh tế<br>1.5. Chủ thể kinh doanh- đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế  |                           | - Nắm được khái niệm về luật kinh tế<br>- Chủ thể kinh doanh- đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế | -   | - Tự học<br>- Học nhóm  | - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |  |

|   |   |        |   |      |                        |                                |      |
|---|---|--------|---|------|------------------------|--------------------------------|------|
| 2 | Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân - hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh   |        |   |      |                        |                                |      |
|   | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp  | 4/0/0  |   | CLO3 |                        |                                |      |
|   | 2.1. Giới thiệu pháp luật về doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh<br>2.2. Doanh nghiệp Tư nhân<br>2.3. Hộ gia đình<br>2.4. Cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh                      |        | - Trình bày được sự ra đời DNTN và các loại hình khác<br>- Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.                           |      | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17 | - Thảo luận nhóm               |      |
|   | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà   | 8/0/0  |   | CLO4 |                        |                                |      |
|   | 2.1. Đọc và nghiên cứu nguồn gốc, sự ra đời của DNTN  |        | - Nắm được nguồn gốc, sự ra đời của DNTN và các loại hình khác  |      |                        | Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |      |
| 3 | Chương 3: Pháp luật về doanh nghiệp (công ty)   |        |   |      |                        |                                |      |
|   | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp  | 10/0/0 |   | CLO3 |                        |                                | A1.1 |
|   | 3.1. Khái quát về pháp luật doanh nghiệp<br>3.2. Công ty TNHH có hai thành viên trở lên<br>3.3. Công ty TNHH một thành viên<br>3.4. Công ty Cổ phần<br>3.5. Công ty Hợp danh<br>3.6. Nhóm công ty và tập đoàn kinh tế |        | - Trình bày pháp luật chung về doanh nghiệp<br>- Các loại công ty<br>- Nhóm công ty và tập đoàn kinh tế                     |      | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17 | Thảo luận nhóm                 |      |
|   | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà   | 20/0/0 |   | CLO3 |                        |                                |      |
|   | 3. Các loại hình doanh nghiệp   |        | - Phân biệt được QHXX và QHPL trong thực tế   |      |                        | Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |      |
| 4 | Chương 4: Pháp luật về doanh nghiệp nhà nước  |        |   |      |                        |                                |      |
|   | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp  | 4/0/0  |   | CLO1 |                        |                                |      |
|   | 4.1. Bản chất của Doanh nghiệp Nhà nước<br>4.2. Tổ chức quản lý Công ty Nhà nước<br>4.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của Công ty Nhà nước  |        | - Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật<br>- Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. |      | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17 | - Thảo luận nhóm               |      |

|   |   |        |  |      |                        |                                |       |
|---|---|--------|--|------|------------------------|--------------------------------|-------|
|   | 4.4. Chuyển đổi sở hữu Công ty Nhà nước   |        | - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN   |      |                        |                                |       |
|   | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà   | 8/0/0  |  | CLO4 |                        |                                |       |
|   | - Nghiên cứu bản chất, tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước  |        | - Trình bày được bản chất, tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước   |      |                        | Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |       |
| 5 | Chương 5: Pháp luật về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài  |        |  |      |                        |                                |       |
|   | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp  | 4/0/0  |  | CLO4 |                        |                                | A3    |
|   | 5.1. Khái quát về sự phát triển của pháp luật đầu tư ở Việt Nam.<br>5.2. Một số quy định chung về Đầu tư<br>5.3. Quyền và Nghĩa vụ của nhà đầu tư.<br>5.4. Đầu tư ra nước ngoài | 3      | - Trình bày sự phát triển của pháp luật đầu tư<br>- Giải thích quy định chung về đầu tư<br>- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư.<br>- Cách thức đầu tư ra nước ngoài |      | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17 | - Thảo luận nhóm               |       |
|   | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà   | 8/0/0  |  | CLO3 |                        |                                |       |
|   | 5.5. Pháp luật về đầu tư ở Việt Nam   |        | - Các quy định về pháp luật đầu tư   |      |                        | Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |       |
| 6 | Chương 6: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh-thương mại   |        |  |      |                        |                                |       |
|   | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp  | 8/0/0  |  | CLO4 |                        |                                | A1.2  |
|   | 6.1. Khái quát về Hợp đồng<br>6.2. Hợp đồng trong kinh doanh, thương mại<br>6.3. Hợp đồng vô hiệu<br>6.4. Kiểm tra giữa kỳ  |        | - Trình bày được khái quát về hợp đồng<br>- Hợp đồng trong kinh doanh thương mại<br>- Hợp đồng vô hiệu<br>- Nắm được nội dung các phần đã học.                     |      | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17 | - Thảo luận nhóm               |       |
|   | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà   | 0/10/0 |  | CLO3 |                        |                                |       |
|   | 6.5. Cách soạn thảo hợp đồng trong KD-TM  |        | - P.pháp soạn hợp đồng trong KD-TM   |      |                        | Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |       |
| 7 | Chương 7: Pháp luật về phá sản doanh nghiệp   |        |  |      |                        |                                |       |
|   | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp  | 5/0/0  |  | CLO3 |                        |                                | A1.2. |

|               |   |        |   |         |                        |                                |      |
|---------------|---|--------|---|---------|------------------------|--------------------------------|------|
|               | 7.1. Khái niệm chung về phá sản:<br>7.2. Pháp luật về phá sản ở Việt Nam<br>7.3. Thủ tục phá sản Doanh nghiệp, Hợp tác xã   |        | - Trình bày khái niệm về phá sản<br>- Làm rõ Pháp luật về phá sản ở Việt Nam<br>- Thủ tục phá sản Doanh nghiệp, Hợp tác xã  |         | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17 | - Thảo luận nhóm               |      |
|               | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà   | 0/10/0 |   | CLO4    |                        |                                |      |
|               | 7.4. Nắm được thủ tục, các bước phá sản ở Việt nam  |        | - Trình bày được thủ tục thủ tục, các bước phá sản  |         |                        | Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |      |
| 8             | Chương 8: Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại  |        |   |         |                        |                                |      |
|               | A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp  | 5/0/0  |   | CLO5    |                        |                                | A1.3 |
|               | 8.1. Khái niệm chung<br>8.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài thương mại<br>8.3. Trình tự giải quyết tại hội đồng trọng tài của trung tâm trọng tài<br>8.4. Giải quyết tranh chấp kd, thương mại bằng tòa án |        | - Nắm được khái niệm chung về giải quyết tranh chấp trong KD-TM<br>- Trình tự giải quyết tại hội đồng trọng tài của trung tâm trọng tài<br>- Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng tòa án |         | - PPDH 1, 2, 4, 16, 17 | - Thảo luận nhóm               |      |
|               | B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà   | 10/0/0 |   | CLO4    |                        |                                |      |
|               | 8.3. Tìm hiểu các phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và bằng tòa án   |        | - Trình bày các phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM   |         |                        | Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà |      |
| Theo lịch thi | Thi kết thúc  |        |   | CLO2-10 |                        |                                | A4   |

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành KẾ TOÁN.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

## 8. Học liệu:

Bảng. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB |
|----|-------------|--------|--|----------------------------------|
|----|-------------|--------|--|----------------------------------|

|   |                                   |        |                              |                          |
|---|-----------------------------------|--------|------------------------------|--------------------------|
|   | <b>Giáo trình chính</b>           |        |                              |                          |
| 1 | TS. Lê Văn Hưng                   | (2012) | Giáo trình Luật kinh tế      | Kinh tế TP Hồ Chí Minh   |
|   | <b>Sách, giáo trình tham khảo</b> |        |                              |                          |
| 2 | Nguyễn Hợp Toàn                   | 2011   | Giáo trình Pháp luật Kinh tế | Đại học Kinh tế Quốc dân |
| 3 |                                   | 2006   | Luật thương mại              | Tài chính                |
| 4 |                                   | 2008   | Luật Doanh nghiệp            | Hồng Đức                 |

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

| TT | Nội dung tham khảo | Link trang web  | Ngày cập nhật |
|----|--------------------|---|---------------|
| 1  | Luật kinh tế       | <a href="http://aum.edu.vn/tin-tuc/nhung-cau-hoi-thuong-gap-ve-nganh-luat-kinh-te.html-0">http://aum.edu.vn/tin-tuc/nhung-cau-hoi-thuong-gap-ve-nganh-luat-kinh-te.html-0</a> | 2019          |

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

| TT | Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH | Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH |          | Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương |
|----|---------------------------------------|---|----------|-------------------------------------|
|    |                                       | Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...                   | Số lượng |                                     |
| 1  | Giảng đường                           |   |          |                                     |

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng khoa



Vũ Đức Bình